TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hải
Ông Hoàng Ngọc Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

Bị cáo: Lê Quý H, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1990, tại xã Q1, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q1, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quý G và bà Phạm Thị T; có vợ là Đồng Thị Th; có 01 con; Tiền sự: Ngày 10/6/2019, bị Công an huyện H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; Tiền án: Ngày 30/8/2019, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm bản án hình sự sơ thẩm số 52/2019/HS-ST ngày 08,09,10 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chưa chấp hành án. Nhân thân: Ngày 27/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện H xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội "Cướp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo: Nguyễn Hoành C, sinh ngày 20 tháng 02 năm 1987, tại xã Q2, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q2, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoành T và bà Lê Thị Nh; Vợ con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 21/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tr xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Nhân thân: Ngày 14/5/2007, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Ngày 23/3/2016, bị Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng được miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo: Lê Hùng Th, sinh ngày 22 tháng 7 năm 1958, tại xã Q1, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Q1, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp Lao động tự do; Trình độ văn hoá 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Nhã V (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị T; có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1987 bị Tòa

án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đặng Văn Ng – SN; 1957 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Nguyễn Hoành T – sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Q2, huyện H,Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2019, Lê Quý H đi đánh kích cá gặp Lê Hùng Th người cùng xã, biết H là đối tượng hay trộm cắp nên Th có hẹn H khi nào trộm cắp được tài sản thì bán cho Th,

Đến khoảng 21h ngày 05/9/2019, Lê Quý H điện thoại cho Nguyễn Hoành C rủ đi trộm cắp tài sản, C đồng ý và lái xe mô tô BKS: 36B3 – 71695 của Nguyễn Hoành T sinh năm 1985 (là anh trai C) đến nhà H. H điều khiển xe mô tô đèo C ngồi sau. Đến nhà ông Đặng Văn Ng, Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa (là Bác bên vợ của H) trộm cắp. Quan sát thấy không có ai ở nhà H dùng tay đỡ C trèo lên mái nhà hướng Nam đột nhập vào bên trong gia đình ông Ng, còn H đứng ngoài cảnh giới. C vào trong tìm được đoạn thép Φ 14 dài 30cm đi lại sử dụng đoạn thép này để xoay bật tai khóa cửa gian nhà hướng Nam đột nhập vào trong nhà ông Nga tìm kiếm tài sản. Ở ngoài thấy C chưa ra nên H dắt xe lại khu vực khuất ánh sáng sát tường gia đình ông Nga rồi trèo qua cửa cổng đột nhập vào trong nhà ông Ng cùng với C bê trộm 01 ti vi hiệu TOSHIBA 32 inch màu đen để trên kệ gian phòng khách; 01 ổn áp loại RULER màu xanh treo trên tường cạnh cửa phòng buồng; 01 máy bơm nước màu xanh hiệu Bảo Long, 01 máy khoan màu đỏ hiệu IMPACT DRILL đặt trên rương gỗ trong góc phòng buồng nhà hướng Đông đem ra tập kết ở sân. Sau đó C ném đoạn thép nêu trên ra vườn phía trước nhà ông Ng và trèo lên mái nhà, H đứng dưới lần lượt đưa các tài sản trộm được cho C để lên mái nhà rồi H trèo ra ngoài để C ngồi trên chuyển các tài sản trộm cắp được ra ngoài. H điều khiển xe cho C ngồi sau bê các tài sản trộm được; trên đường đi H điện thoại cho Lê Hùng Th để bán tài sản theo hứa hẹn từ trước đó, Th đồng ý và hẹn H đưa ra khu vực trang trại của gia đình Th. H và C bán toàn bộ tài sản vừa trộm cắp của gia đình ông Ng với giá 2.500.000đ, Th đưa trước 1.000.000đ cho H, hai hôm sau H bảo C đến lấy tiếp 500.000đ. Số tiền trên H và C đã tiêu xài hết.

Sau khi nghe tin nhà bị kẻ gian trộm cắp tài sản, đến ngày 01/10/2019 ông Đặng Văn Ng đến Công an huyện H trình báo. Biết sự việc đã bị phát giác, không thể trốn tránh trước pháp luật. Đến ngày 02/10/2019 Lê Quý H đã đến cơ quan điều tra Công an huyện H đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng gold, máy vỡ nát màn hình, không còn khả năng sử dụng là vật chứng của vụ án.

Thực hiện lệnh khám xét khẩn cấp số: 64/KXKC-CSĐT ngày 02/10/2019 của cơ quan điều tra Công an huyện H thu giữ tại nhà Nguyễn Hùng Th gồm: 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu TOSHIBA màu đen, màn hình phẳng 32inch; 01 (một) chiếc máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG màu xanh lá cây; 01 (một) chiếc ổn áp nhãn hiệu RULER màu xanh dương là vật chứng của vụ án. Ngoài ra, Cơ quan điều tra Công an huyện H còn tạm giữ tại nhà Th gồm: 01 (một) xe máy LIFAN nhãn hiệu

Drum, màu nâu, không gắn biển kiểm soát, có số máy: IP50FMG310101912; số khung: DU100200100992; 01 (một) máy bơm nước nhãn hiệu BENG WANG, loại 220V, màu xanh; 01 (một) máy ổn áp LIOA loại 1000VA màu nâu có số: NL – 1000NM đx qua sử dụng; 01 (một) chiếc máy khoan nhãn hiệu SENCAN màu đỏ, mũi khoan được lắp các giấy ráp; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime, màu đen, máy đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã truy tìm và thu giữ 01 (một) chiếc máy khoan nhãn hiệu IMPACT DRILL màu đỏ tại bờ ao nhà Th; Thu giữ tại vườn gia đình ông Đặng Văn Ng 01 (một) đoạn thép dài 30cm, loại Φ 14, bề mặt có bám dính chất hồ cát xây dựng do C vứt lại.

Sau khi phạm tội Nguyễn Hoành C bỏ trốn. Đến ngày 06/11/2019 C bị bắt theo lệnh truy nã số: 06/CSĐT ngày 30/10/2019 của cơ quan điều tra Công an huyện H. C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Lê Quý H, Lê Hùng Th và các tài liệu thu thập được; đồng thời giao nộp 01 điện thoại nhãn hiệu nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, màn hình đen trắng, đã qua sử dụng, là vật chứng của vụ án.

Theo báo cáo của người bị hại tài sản bị mất trị giá khoảng 3.000.000đ.

Tại kết luận định giá tài sản số: 45/HĐĐG - HH ngày 03/10/2019 và kết luận định giá tài sản số: 44/HĐĐG - HH ngày 24/10/2019 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện H kết luận kết luận: chiếc tivi nhãn hiệu TOSHIBA trị giá 1.500.000đ; chiếc máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG trị giá 200.000đ; chiếc ổn áp nhãn hiệu RULER trị giá 1.000.000đ; chiếc máy khoan hiệu IMPACT DRILLtrị giá 200.0000đ. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của vụ án là 2.900.000đ. Sau khi định giá cơ quan điều tra Công an huyện H đã trả lại cho chủ sở hữu.

Các tài sản khác thu giữ tại nhà Lê Hùng Th gồm: 01 xe máy nhãn hiệu LIFAN; 01 máy bơm nước nhãn hiệu BENG WANG; 01 máy ổn áp LIOA; 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu SENCAN, quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được tài sản trên do Lê Hùng Th phạm tội mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bà Lê Thị T (vợ Th).

Các vật chứng gồm: 01 (một) đoạn thép dài 30cm, loại Φ 14; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng gold, máy vỡ nát màn hình, không còn khả năng sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng. Tất cả vật chứng hiện đang được lưu giữ tại cơ quan thi hành án dân sự theo biên bản giao nhận vật chứng số 16/BBGN ngày 23/12/2019.

Về dân sự: Bị hại – ông Đặng Văn Ng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Trong vụ án này, chiếc xe mô tô BS: 36B3 – 71695 Nguyễn Hoành C dùng làm phương tiện phạm tội là xe của anh Nguyễn Hoành T, nhưng anh T không biết việc C sử dụng xe của mình để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra Công an huyện H không thu giữ.

Bản cáo trạng số 05/CTr-VKSHH ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lê Quý H, Nguyễn Hoành C và Lê Hùng Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Quý H, Nguyễn Hoành C và Lê Hùng Th khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên

quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quý H, Nguyễn Hoành C và Lê Hùng Th phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều, Điều 17, 38, 56, 58, 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Quý H, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 521/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội, bị cáo phải chấp hành hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong vụ án trước, thời gian chấp hành hình phạt từ được tính từ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hoành C, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17,38,58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Hùng Th, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng gold; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn thép dài 30cm, loại Φ 14.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo H, C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin lỗi gia đình, xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi của các bị cáo: Với động cơ, mục đích vụ lợi, Lê Quý H và Nguyễn Hoành C đã lợi dụng việc ông Đặng Văn Ng vắng nhà, đột nhập, phá khóa, trộm cắp tài sản gồm: 01 chiếc tivi nhãn hiệu TOSHIBA; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG; 01 chiếc ổn áp nhãn hiệu RULER; 01chiếc máy khoan hiệu IMPACT DRILL, và đem bán cho Lê Hùng Th lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lê Hùng Th mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng đã hứa hẹn với Hùng từ trước về việc tiêu thụ tài sản trộm cắp được cũng là xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi. Lời hứa hẹn của Th là động lực thúc đẩy H và C trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo H, C, Th đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều

173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất đồng phạm và mức độ nguy hiểm của hành vi: Trong vụ án này các bị cáo H, C, Th là đồng phạm trong thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Đặng Văn Ng, tuy nhiên sự đồng phạm của các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ, chỉ là đồng phạm giản đơn. H có vai trò là người rủ rê, khởi xướng việc phạm tội, C là người đồng thực hiện hành vi. Khi được H rủ đi trộm cắp, C đã rất tích cực hưởng ứng và là người phá cửa, sau đó cả H và C cùng đột nhập nhà ông Ng để trộm cắp. Th tuy không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp nhưng việc hứa hẹn của Th đối với H về việc tiêu thụ tài sản là động lực để H và C trộm cắp, vì vậy Th đóng vai trò xúi giục các bị cáo khác trong việc trộm cắp tài sản. Lợi dụng việc chủ sở hữu vắng nhà, các bị cáo H và C với sự hứa hẹn trước của Th về tiêu thụ tài sản trộm cắp, đã đột nhập nhà ông Nguyễn Văn Ng, phá khóa, trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 2.900.000đ. Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, là hành vi nguy hiểm cho xã hội do đó cần phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Quý H và Nguyễn Hoàng C đều có tiền án nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Cả hai bị cáo đều có nhân thân từng phạm tội hoặc từng bị xử lý hành chính: Ngày 27/5/2011, Lê Quý H bị Tòa án nhân dân huyện H về tội "Cướp tài sản"; Ngày 14/5/2007, Nguyễn Hoành C bị Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa ra Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và Ngày 23/3/2016, Cung bị Tòa án nhân dân quận Đ, Thành phố Hà Nội xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng được miễn trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hùng Th không có tiền án, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng lại có nhân thân vào năm 1987 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh hóa xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân". Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo H, C, Th ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo Lê Quý H, đang trong thời gian chờ thi hành án thì tiếp tục phạm tội nên cần tổng hợp hình phạt của lần xét xử này với hình phạt 24 tháng tù của bản án số 521/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội theo quy định tại Điều 56 BLHS, đồng thời trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam trong lần phạm tội trước.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo", quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; Lê Quý H đầu thú; Lê Hùng Th có thời gian tham gia quân đội bảo vệ tổ quốc và có bố được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên các bị cáo H, C, Th được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy cần giảm cho các bị cáo một phần trách nhiệm hình sự, thể hiện sự nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, C không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo Th là người cao tuổi, các bị cáo đều không có thu nhập, bản thân cũng không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại - Ông Đặng Văn Ng, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô BS: 36B3 – 71695 Nguyễn Hoành C dùng làm phương tiện phạm tội là xe của anh Nguyễn Hoành T, nhưng anh T không biết việc sử dụng xe của mình để đi trộm cắp nên cơ quan điều tra Công an huyện H không thu giữ;

Các vật chứng gồm: 01 chiếc xe máy LIFAN nhãn hiệu Drum; 01 máy bơm nước nhãn hiệu BENG WANG; 01 máy ổn áp LIOA; 01 chiếc máy khoan nhãn hiệu SENCAN là những vật chứng cơ quan điều tra tạm thu giữ tại nhà Lê Hùng Th, quá trình điều tra, truy tố không chứng minh được tài sản trên do Lê Hùng Th phạm tội mà có nên Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bà Lê Thị T (vợ Th), bà T đã nhận lại đầy đủ, không có khiếu nại gì;

Các vật chứng gồm: 01 chiếc tivi nhãn hiệu TOSHIBA; 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu BẢO LONG; 01 chiếc ổn áp nhãn hiệu RULER; 01chiếc máy khoan hiệu IMPACT DRILL là tài sản của các bị cáo trộm cắp của ông Đặng Văn Ng, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho ông Ng.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp. Ông Ng, anh T, bà T cũng không có đề nghị hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các vật chứng còn lại gồm: 01 (một) đoạn thép dài 30cm, loại Φ 14 là công cụ các bị cáo sử dụng phá cửa để thực hiện hành vi trộm cắp, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng gold bị cáo Lê Quý H sử dụng liên lạc với Nguyễn Hoành C để rủ nhau đi trộm cắp, máy đã bị vỡ nát màn hình, không còn khả năng sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng, các bị cáo Lê Quý H và Lê Hùng Th, Lê Hoành C sử dụng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mua bán tài sản trộm cắp, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, thanh lý, sung quỹ nhà nước.

Số tiền 1.500.000đ có được do bán tài sản trộm cắp, các bị cáo H và C sử dụng tiêu sài chung, đã sử dụng hết, đây là số tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo H và C, mỗi bị cáo phải nộp lại 750.000đ để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Các bị cáo H và C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1,2 Điều 51; (điểm h khoản 1 Điều 52 đối với bị cáo Lê Quý H và bị cáo Nguyễn Hoành C), Điều 17, Điều 38, (Điều 56, Điều 104 đối với Lê Quý H), Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lê Quý H, Nguyễn Hoành C, Lê Hùng Th phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử:

Phạt bị cáo Lê Quý H 18 *(Mười tám)* tháng tù, tổng hợp với hình phạt 24 *(Hai tư)* tháng tù của bản án số 521/2019/HS-PT ngày 30/8/2019 của Tòa án nhân

dân Cấp cao tại Hà Nội, bị cáo phải chấp hành hình phạt 42 *(Bốn hai)* tháng tù, trừ đi 09 *(Chín)* ngày tạm giữ, tạm giam trong lần phạm tội trước (từ ngày 13/11/2018 đến hết ngày 21/11/2018), bị cáo còn phải chấp hành **41** *(Bốn mốt)* tháng **21** *(Hai mốt)* ngày tù, thời giam chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 02/10/2019)

Phạt bị cáo Nguyễn Hoành C 15 *(Mười lăm)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/11/2019).

Phạt bị cáo Lê Hùng Th 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 03/10/2019).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn thép dài 30cm, loại Φ 14; 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO màu vàng gold, máy vỡ nát màn hình, không còn khả năng sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 prime, màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đen, màn hình đen trắng đã qua sử dụng. Buộc các bị cáo Lê Quý H và Nguyễn Hoành C, mỗi bị cáo phải nộp lại 750.000đ *(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng)* để xung quỹ nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 (đối với H và C), điểm đ khoản 1 Điều 12 (Đối với Th) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Buộc bị cáo Lê Quý H, Nguyễn Hoành C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Hùng Th.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-Chi cục THADS huyện H;
-Công an huyện H;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- UBND xã Q1, UBND xã Q2;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Vân